BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019

LỚP D18KT - GVCV : NGUYEN THI KIM TRONG

STT	mã số	Họ và	tên	TC1 (0-:-20)				TC2 (0-:-25)		TC3 (0-:-20)		TC4 (0-:-25)		TC5 (0-:-10)						HM	BHYT	TỔNG ĐIỂM				GHI CHÚ
				lớp	khoa	ht	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	hsv	Đoan TN	khoa (phụ trách lớp, ĐTN, HSV)	khoa (HĐ phong trào)	khoa (HĐ học thuật)	5đ	-10	lớp	x.loại	khoa	x.loại	
1	18DQ3403010049	Đàm Thị Anh	Thư	3	3	10	13	25	25	0	0	17	17				0					45	Yếu	**55**	TB	
2	18DQ3403010001	Nguyễn Tường	An	3	3	8	11	21	11	10	10	23	17		0		3					57	TB	**52**	TB	
3	18DQ3403010002	Phan Thị Tuấn	Anh	3	3	0	3	21	11	12	12	15	17		0		3					51	TB	**46**	Yếu	
4	18DQ3403010004	Lê Kiều	Chi	3	3	10	13	25	15	10	11	25	17	7	0		3					70	Khá	**59**	TB	lp, LTAN,
5	18DQ3403010005	Đinh Ngô Chí	Cường	3	3	0	3	25	15	2	2	15	17		0		1					45	Yếu	**38**	Yếu	
6	18DQ3403010006	Huỳnh Thị Tố	Diễm	3	3	12	15	25	15	10	10	17	17		0		2					55	TB	**59**	TB	
7	18DQ3403010007	Nguyễn Thị Bảo	Hà	3	3	10	13	25	15	15	15	19	17		1		10					62	TB	**70**	Khá	UVCH,
8	18DQ3403010008	Nguyễn Thị Uyên	Hân	3	3	0	3	0	0	0	0	0	17		0		2					3	Kém	**22**	Kém	
9	18DQ3403010009	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	3	3	14	17	25	5	15	15	17	17		0		3					60	TB	**57**	TB	
10	18DQ3403010011	Nguyễn Văn	Hoan	3	3	12	15	25	15	10	10	19	17		1		6					57	TB	**63**	TB	
11	18DQ3403010012	Trương Công	Hoàng	3	3	8	11	20	0	13	13	23	17	10	1		10					69	Khá	**51**	TB	bt,
12	18DQ3403010010	Nguyễn Phan Than	Hòa	3	3	10	13	25	15	10	10	17	17	7	1		10			5		62	TB	**70**	Khá	lp,
13	18DQ3403010014	Ngô Thị Kim	Lưu	3	3	8	11	25	15	8	9	22	17		1		4					58	TB	**56**	TB	
14	18DQ3403010041	Đỗ Thị Kim	Ly	3	3	10	13	25	15	13	14	19	17	10	0		10					70	Khá	**69**	Khá	lt,
15	18DQ3403010015	Đỗ Dương Khả	Mi	3	3	8	11	25	25	12	13	15	17		1		10					55	TB	**76**	Khá	uv,
16	18DQ3403010016	Phan Lê Ái	Miền	3	3	10	13	25	15	11	12	22	17		1		10			5		61	TB	**72**	Khá	
17	18DQ3403010018	Đặng Mỹ	Mỹ	3	3	10	13	25	15	10	10	21	17	7	1		10			5		66	Khá	**70**	Khá	p. bt,
18	18DQ3403010017	Nguyễn Thị	Mỹ	3	3	10	13	25	15	10	11	25	17	7	0		10					70	Khá	**66**	Khá	CHP, LTAN,
19	18DQ3403010019	Trần Thị Hoài	Ngọc	3	3	8	11	25	5	13	13	17	17		0		10					58	TB	**56**	TB	LTAN,
20	18DQ3403010020	Trương Thị Ánh	Nhanh	3	3	0	3	23	16	10	10	18	17		1		4					54	TB	**50**	TB	
21	18DQ3403010022	Đỗ Huỳnh	Như	3	3	10	13	21	11	11	11	21	17		0		4					56	TB	**56**	TB	
22	18DQ3403010021	Phan Kim	Như	3	3	12	15	25	25	14	15	21	17		2		5					63	TB	**77**	Khá	
23	18DQ3403010023	Hồ Thị	Nữ	3	3	10	13	25	15	11	12	19	17		0		2					58	TB	**59**	TB	
24	18DQ3403010024	Lê Thị Bích	Phương	3	3	0	3	0	0	0	0	0	17		1		3					3	Kém	**23**	Kém	
25	18DQ3403010040	Nguyễn Vũ	Sơn	3	3	8	11	25	5	18	18	20	17		2		7					66	Khá	**58**	TB	
26	18DQ3403010026	Lê Mai	Tâm	3	3	14	17	25	15	15	16	21	17		1		10					64	TB	**75**	Khá	
27	18DQ3403010027	Hắc Nữ Hồng	Thanh	3	3	0	3	25	15	5	5	17	17		1		10			5		50	TB	**55**	TB	
28	18DQ3403010028	Hồ Thanh	Thảo	3	3	0	3	25	15	4	4	21	17		0		8			5		53	TB	**52**	TB	
29	18DQ3403010029	Lê Trần Hoài	Thơm	3	3	14	17	23	13	13	14	23	17		1		5					62	TB	**66**	Khá	
30	18DQ3403010030	Đoàn Thị	Thủy	3	3	8	11	25	15	12	13	17	17		0		4					57	TB	**60**	TB	
31	18DQ3403010031	Ngô Trung	Tín	3	3	0	3	25	15	11	11	15	17		1		7					54	TB	**53**	TB	
32	18DQ3403010032	Nguyễn Thị Thu	Trà	3	3	8	11	25	25	10	10	21	17		0		8					59	TB	**71**	Khá	
33	18DQ3403010033	Ngô Ngọc	Trinh	3	3	8	11	25	15	12	13	12	17		1		4					52	TB	**60**	TB	
34	18DQ3403010035	Nguyễn Thị Kim	Tuyết	3	3	0	3	0	0	0	0	0	17		1		3					3	Kém	**23**	Kém	
35	18DQ3403010034	Cao Thị Bích	Tuyền	3	3	0	3	25	25	8	9	17	17		0		10					53	TB	**64**	TB	LTAN
36	18DQ3403010037	Giáp Bạch Mỹ	Uyên	3	3	0	3	25	15	11	11	15	17		0		2					54	TB	**48**	Yếu	
37	18DQ3403010036	Huỳnh Trần Tú	Uyên	3	6	14	20	25	25	8	8	17	17	7	1		10		2			60	TB	**82**	Tốt	CHT,
38	18DQ3403010038	Nguyễn Trương Hồ	Vinh	3	3	0	3	25	15	9	10	25	17		2		10			5		62	TB	**60**	TB	
39	18DQ3403010039	Phạm Huỳnh Than	Xuân	3	3	10	13	25	15	8	9	18	17		0		3					54	TB	**57**	TB	
40	18DQ3403010043	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	3	3	8	11	20	20	9	9	15	17				0					47	Yếu	**57**	TB	
41	18DQ3403010044	Đàm Thanh	Tâm	3	3	8	11	25	25	13	14	15	17		1		3					56	TB	**70**	Khá	
42	18DQ3403010045	Võ Hoài	Thương	3	3	0	3	25	25	12	13	15	17		0		2					55	TB	**60**	TB	
43	18DQ3403010048	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	3	3	8	11	21	21	9	9	15	17		0		3					48	Yếu	**61**	TB	
44	18DQ3403010047	Nguyễn Hoàng	Uyên	3	3	10	13	25	25	10	10	15	17		0		3					53	TB	**68**	Khá	

45	18DQ3403010046	Nguyễn Thảo	Nguyên	3	3	10	13	20	20	12	12	15	17		0		2					50	TB	**64**	TB	

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm Khoa

BẢN TỔNG HỢP

XL	**XS**	**Tốt**	**Khá**	**TBK**	**TB**	**Yếu**	**Kém**	**TC**
SL	**0**	**1**	**13**	**0**	**25**	**3**	**3**	**45**
%	**0.0**	**2.2**	**28.9**	**0.0**	**55.6**	**6.7**	**6.7**	**100**

Người lập

Lê Đức Tâm

Lê Thị Ngọc Thảo